

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI
Số: 32 /2016/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 19 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trình tự, thủ tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 189/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa VIII kỳ họp thứ 16 ngày 11/12/2015 về một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương Đồng Nai tại Tờ trình số 866/TTr-SCT ngày 28/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

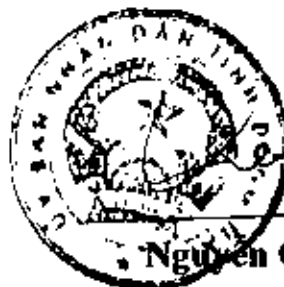
Chính sách hỗ trợ ban hành tại Quy định kèm theo Quyết định này được áp dụng từ ngày 01/01/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh;
- Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CNN, ĐT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)
Nguyễn Quốc Hùng

QUY ĐỊNH

Trình tự, thủ tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 32 /2016/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định trình tự, thủ tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các doanh nghiệp trong nước đầu tư kinh doanh hạ tầng các cụm công nghiệp;

b) Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước đầu tư sản xuất kinh doanh trong các cụm công nghiệp;

c) Các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và vừa trong nước thuộc diện di dời ra khỏi các khu quy hoạch dân cư, khu đô thị;

(các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và vừa được xác định theo quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa)

d) Các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đầu tư và hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Mỗi cụm công nghiệp hoặc mỗi doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp chỉ được ngân sách nhà nước hỗ trợ 01 lần theo Quy định này.

2. Nếu cùng một nội dung, các chủ đầu tư hạ tầng hoặc các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ theo các quy định khác thì không được hỗ trợ theo Quy định này.

3. Nguồn vốn hỗ trợ do ngân sách địa phương cân đối. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện việc đầu tư và thanh toán, quyết toán vốn đã sử dụng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Nội dung chính sách hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp

Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng và phạm vi áp dụng tại Điều 1 sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ ứng vốn để bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng;
2. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp;
3. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp;
4. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho trung tâm phát triển cụm công nghiệp huyện thực hiện chức năng của đơn vị kinh doanh hạ tầng đối với cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng.

Chương II

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỤM CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Điều 4. Hỗ trợ ứng vốn để bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng

1. Quỹ phát triển đất tỉnh hỗ trợ ứng vốn để bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch đối với các cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng để giao cho trung tâm phát triển cụm công nghiệp huyện thực hiện chức năng của đơn vị kinh doanh hạ tầng.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Mỗi địa phương cấp huyện được Quỹ Phát triển đất tỉnh ứng vốn để bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho 01 cụm công nghiệp, trong đó quan tâm thực hiện giải pháp để các cụm công nghiệp tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó thu hút đầu tư như cụm công nghiệp huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc và Cẩm Mỹ đảm bảo các điều kiện được hỗ trợ vốn;

b) Cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập theo quy định;

c) Cụm công nghiệp đã được phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng nhưng chưa thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng;

d) Cụm công nghiệp có khả năng thu hút đầu tư lấp đầy, hoạt động có hiệu quả và góp phần phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của địa phương.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Quỹ Phát triển đất của tỉnh.

Điều 5. Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp, bao gồm các hạng mục: San lấp mặt bằng, đường giao thông nội bộ, hệ thống cấp nước, thoát nước. Mức hỗ trợ là 20 tỷ đồng/cụm công nghiệp. Đối với các cụm công nghiệp có diện tích nhỏ hơn 30 ha: Hỗ trợ 15 tỷ đồng/cụm công nghiệp.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Cụm công nghiệp đã có quyết định thành lập;

b) Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư;

c) Chi phí đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp của chủ đầu tư và giá cho thuê lại đối với các nhà đầu tư thứ cấp sẽ được thẩm định của cơ quan chức năng;

d) Dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đã triển khai thực hiện tối thiểu đạt 50% tổng mức vốn đầu tư của dự án được duyệt.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp kinh tế khuyến công hàng năm.

Điều 6. Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp

1. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa khi thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp sẽ được ngân sách tỉnh hỗ trợ chi phí tháo dỡ, bóc xếp, vận chuyển di dời, hỗ trợ xây dựng cơ sở và phí sử dụng hạ tầng: 30.000 đồng/m² tính theo diện tích thuê lại của chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp. Mức hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Mức hỗ trợ không quá 10.000 m² đối với doanh nghiệp có quy mô vừa nhưng không quá 300 triệu đồng/doanh nghiệp vừa;

b) Mức hỗ trợ không quá 5.000 m² đối với doanh nghiệp có quy mô nhỏ nhưng không quá 150 triệu đồng/doanh nghiệp nhỏ;

c) Mức hỗ trợ không quá 2.000 m² đối với doanh nghiệp có quy mô siêu nhỏ (hộ kinh doanh) nhưng không quá 60 triệu đồng/hộ kinh doanh.

2. Điều kiện hỗ trợ

a) Doanh nghiệp đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định phê duyệt doanh nghiệp thuộc diện di dời;

b) Doanh nghiệp di dời đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư;

c) Chủ đầu tư hạ tầng đã cơ bản hoàn thành các công trình hạ tầng cụm công nghiệp theo quy hoạch chi tiết được duyệt và đã ký hợp đồng cho thuê lại đất với doanh nghiệp di dời vào cụm công nghiệp;

d) Doanh nghiệp di dời vào cụm công nghiệp đã hoàn thành đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách tỉnh cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp kinh tế khuyến công hàng năm.

Điều 7. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp huyện thực hiện chức năng của đơn vị kinh doanh hạ tầng đối với cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng

1. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp huyện thực hiện chức năng của đơn vị kinh doanh hạ tầng đối với cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng trong thời gian 04 năm đầu kể từ ngày đi vào

hoạt động. Sau đó Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp tự trang trải kinh phí hoạt động thông qua thu phí từ các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm.

2. Hàng năm trung tâm phát triển cụm công nghiệp lập dự toán kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt thông qua dự toán thu, chi ngân sách năm.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí sự nghiệp cấp huyện.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ

Điều 8. Trình tự, thủ tục hỗ trợ ứng vốn bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch cho cụm công nghiệp không có chủ đầu tư hạ tầng

1. Cơ quan, tổ chức lập hồ sơ

UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

2. Thành phần hồ sơ

a) Văn bản đề nghị của UBND cấp huyện trình UBND tỉnh về đề nghị ứng vốn để bồi thường giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp;

b) Bản sao photo quyết định thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp huyện; quyết định thành lập cụm công nghiệp; quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Hồ sơ đề nghị ứng vốn để bồi thường giải phóng mặt bằng được lập thành 08 bộ gửi Sở Công Thương (trong đó có 02 bộ hồ sơ gốc).

3. Nhận và xử lý hồ sơ

Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương tổ chức thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Trường hợp nếu thẩm định hồ sơ không đạt, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức lập hồ sơ để tiếp tục hoàn chỉnh theo quy định.

a) Thời gian thực hiện thẩm định, phối hợp thẩm định

- Trong thời gian 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành liên quan.

- Trong thời gian 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi Sở Công Thương. Trường hợp nếu quá 12 ngày không có văn bản gửi về Sở Công Thương thì xem như thống nhất và chịu trách nhiệm về nội dung có liên quan đến sở, ban, ngành đó.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn phối hợp, Sở Công Thương lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh xem xét quyết định. Trường hợp nếu thẩm định hồ sơ không đạt, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức lập hồ sơ để tiếp tục hoàn chỉnh theo quy định.

b) Trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định

Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm theo văn bản thẩm định của Sở Công Thương, Ủy ban nhân tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ hay không hỗ trợ. Nếu trường hợp quyết định không hỗ trợ, Ủy ban nhân tỉnh có văn bản trả lời về lý do không hỗ trợ.

Điều 9. Trình tự, thủ tục hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp

1. Doanh nghiệp, tổ chức lập hồ sơ

Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp bao gồm doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng, tổ chức thực hiện chức năng của đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp (sau đây gọi là chủ đầu tư hạ tầng).

2. Thành phần hồ sơ

a) Văn bản của chủ đầu tư hạ tầng đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp;

b) Bản sao photo quyết định thành lập Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; quyết định thành lập cụm công nghiệp; giấy chứng nhận đầu tư hoặc quyết định chủ trương đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp; quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp; dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Báo cáo tình hình đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp (Mẫu số 01);

d) Dự kiến giá cho thuê lại đất trong cụm công nghiệp;

e) Các chứng từ thanh toán, biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình đã thực hiện xong.

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp được lập thành 08 bộ gửi Sở Công Thương (trong đó có 02 bộ hồ sơ gốc).

3. Nhận và xử lý hồ sơ

Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương tổ chức thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trường hợp nếu thẩm định hồ sơ không đạt, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức lập hồ sơ để tiếp tục hoàn chỉnh theo quy định.

a) Thời gian thực hiện thẩm định, phối hợp thẩm định:

- Trong thời gian 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành liên quan.

- Trong thời gian 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi Sở Công Thương. Trường hợp nếu quá 12 ngày không có văn bản gửi về Sở Công Thương thì xem như thống nhất và chịu trách nhiệm về nội dung có liên quan đến sở, ban, ngành đó.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn phối hợp, Sở Công Thương lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Trường hợp nếu thẩm định hồ sơ không đạt, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, tổ chức lập hồ sơ để tiếp tục hoàn chỉnh theo quy định.

b) Trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định

Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm theo văn bản thẩm định của Sở Công Thương, Ủy ban nhân tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ hay không hỗ trợ. Nếu trường hợp quyết định không hỗ trợ, Ủy ban nhân tỉnh có văn bản trả lời về lý do không hỗ trợ.

Điều 10. Trình tự, thủ tục hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp

1. Doanh nghiệp, cá nhân lập hồ sơ

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc diện di dời ra khỏi các khu quy hoạch dân cư, khu quy hoạch đô thị theo quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Thành phần hồ sơ

a) Văn bản đề nghị hỗ trợ của doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện dự án di dời vào cụm công nghiệp;

b) Bản sao photo giấy chứng nhận đầu tư hoặc đăng ký đầu tư của doanh nghiệp di dời vào cụm công nghiệp; hợp đồng giữa chủ đầu tư hạ tầng và doanh nghiệp thuộc diện di dời về việc thuê lại đất trong cụm công nghiệp; dự án đầu tư hoặc phương án đầu tư của doanh nghiệp di dời được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Bảng tổng kết tài sản hoặc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong 03 năm gần nhất;

d) Báo cáo kết quả thực hiện dự án đầu tư của doanh nghiệp di dời vào cụm công nghiệp;

đ) Các chứng từ thanh toán, biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình đã thực hiện xong.

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ thực hiện dự án di dời được lập thành 08 bộ gửi Sở Công Thương (trong đó có 02 bộ hồ sơ gốc).

3. Nhận và xử lý hồ sơ

Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Công Thương tổ chức thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Trường hợp nếu thẩm định hồ sơ không đạt, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức lập hồ sơ để tiếp tục hoàn chỉnh theo quy định.

a) Thời gian thực hiện thẩm định, phối hợp thẩm định

- Trong thời gian 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành liên quan.

- Trong thời gian 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi Sở Công Thương. Trường hợp nếu quá 12 ngày không có văn bản gửi về Sở Công Thương thì xem như thống nhất và chịu trách nhiệm về nội dung có liên quan đến sở, ban, ngành đó.

- Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn phối hợp, Sở Công Thương lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh xem xét quyết định. Trường hợp nếu thẩm định hồ sơ không đạt, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, cá nhân lập hồ sơ để tiếp tục hoàn chỉnh theo quy định.

b) Trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định

Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm theo văn bản thẩm định của Sở Công Thương, Ủy ban nhân tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ hay không hỗ trợ. Nếu trường hợp quyết định không hỗ trợ, Ủy ban nhân tỉnh có văn bản trả lời về lý do không hỗ trợ.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; tổ chức thẩm định hồ sơ và lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh xem xét quyết định; hàng năm xây dựng kế hoạch kinh phí hỗ trợ thông qua bố trí kinh phí sự nghiệp khuyến công và làm thủ tục thanh toán kinh phí cho các đơn vị được hỗ trợ sau khi có quyết định hỗ trợ của UBND tỉnh; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cho chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh lập các hồ sơ liên quan do Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện; phối hợp với Sở Tài chính cân đối nguồn ngân sách hàng năm để thực hiện hỗ trợ theo Quy định này.

3. Sở Tài chính: Cân đối và cấp phát kinh phí hỗ trợ theo quy định; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan hướng dẫn chủ đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp được hỗ trợ lập hồ sơ, thủ tục và quyết toán theo quy định; chủ trì thẩm định giá cho thuê lại đất trong cụm công nghiệp của chủ đầu tư hạ tầng.

4. Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan khác tùy theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Quy định này.

5. UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm thực hiện việc đầu tư, quản lý các cụm công nghiệp trên địa bàn đúng theo quy hoạch được duyệt; phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh triển khai thực hiện tốt Quy định này; xây dựng lộ trình kế hoạch di dời các doanh nghiệp trên địa

bàn vào cụm công nghiệp; định kỳ 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 12. Xử lý vi phạm và khen thưởng

1. Chủ đầu tư hạ tầng thực hiện tốt công tác đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, kêu gọi các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương, tạo việc làm cho người lao động được UBND tỉnh xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Chủ đầu tư hạ tầng không thực hiện đúng dự án đầu tư được cấp thẩm quyền phê duyệt, không thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đầu tư, không sử dụng các nguồn vốn được hỗ trợ đúng mục đích sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành.

3. Nếu chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp trong thời hạn 02 năm không triển khai thực hiện dự án sẽ bị thu hồi và giao lại cho chủ đầu tư hạ tầng khác hoặc giao cho Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp thực hiện.

4. Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện tốt Quy định này được xem xét khen thưởng, nếu có hành vi sách nhiễu, gây phiền hà cho các nhà đầu tư thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức kịp thời phản hồi đến Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quốc Hùng

Mẫu số 01

(Kèm theo Quyết định số .../2016/QĐ-UBND ngày ./... /2016 của UBND tỉnh Đồng Nai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP

I. MỘT SỐ THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cụm công nghiệp (CCN):

2. Địa điểm:

.....

3. Diện tích:

.....

4. Chủ đầu tư :

II. HIỆN TRẠNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG CCN VÀ THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO CCN

1. Hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng CCN

Đơn vị tính: *Triệu đồng*

TT	Hạng mục	Giá trị theo dự toán được duyệt	Giá trị đã thực hiện	Nguồn vốn đã thực hiện
	Tổng			

2. Hiện trạng thu hút các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh vào CCN

TT	Tên doanh nghiệp đã được cấp phép đầu tư	Diện tích thuê (ha)	Ghi chú (Doanh nghiệp đã thực hiện đầu tư/chưa thực hiện đầu tư)
	Tổng		

III. ĐÁNH GIÁ, KIẾN NGHỊ :

..... ngày tháng năm 20....

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký tên và đóng dấu)